**KHỐI 3**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 138 + 139, BÀI ĐỌC 4: SỰ TÍCH THÀNH CỔ LOA. LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH. DẤU NGOẶC KÉP. (TIẾT 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ chứa âm vần khó do ảnh hưởng âm địa phương: lập nên, nước Âu Lạc, xâm lược, lại đổ sập xuống, lập đàn, chẳng bao lâu, Loa Thành,... Ngắt nghỉ hơi cho đúng.

 - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: thành Cổ Loa, An Dương Vương, Tần, đàn, phù hộ, lẫy nỏ,... Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Giải thích nguồn gốc của thành Cổ Loa, nhắc nhở chúng ta nhớ về những người có công xây dựng và bảo vệ đất nước.

 - Biết tác dụng của dấu ngoặc kép; biết đặt câu có hình ảnh so sánh.

**Tích hợp giáo dục địa phương**

**Chủ đề 3: Di tích địa đạo Gò Thì Thùng**

Nơi em ở có những di tích lịch sử nào? Hãy giới thiệu cho bạn bè, người thân về di tích lịch sử ấy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10p** | **1. Hoạt động mở đầu** |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Xì điện”.- Hình thức chơi: HS nối tiếp nêu tên một loại trái cây mà em biết.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới: Ở các bài đọc trước, các em đã được biết về nhiều địa danh đẹp, nổi tiếng ở ba miền Bắc, Trung, Nam, cảm nhận được sự giàu đẹp của đất nước Việt Nam. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về sự tích thành Cổ Loa, ở Đông Anh, Hà Nội – một địa danh gắn liền với câu chuyện về vua An Dương Vương, vị vua đã có công xây thành, giúp nhân dân ta đánh giặc, bảo vệ đất nước. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **20p** | **2. Khám phá***.* |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Giọng đọc chậm rãi, trầm hùng, phù hợp với nội dung truyền thuyết.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *phương Bắc*.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *đến giúp*.+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *vua Thủy Tề*.+ Đoạn 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *lập nên, nước Âu Lạc, xâm lược, lại đổ sập xuống, lập đàn, chẳng bao lâu, Loa Thành.*- Luyện đọc câu: *Bỗng có một ông già râu tóc bạc trắng hiện lên,/ nói với vua rằng:// “Sáng mai,/ nhà vua ra đón ở bờ sông,/ sẽ có Thần Kim Quy đến giúp.”//*- GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 4 câu hỏi.- Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Qua đoạn 1, em biết điều gì về vua An Dương Vương? + Câu 2: Ban đầu, công việc xây thành của nhà vua gặp khó khăn gì? + Câu 3: Ai đã giúp nhà vua diệt trừ yêu quái, xây Loa Thành? + Câu 4: Thần Kim Quy làm gì và nói gì với nhà vua trước khi chia tay? - Yêu cầu HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương. + An Dương Vương là vị vua đã lập nên nước Âu Lạc. Nhà vua cũng là người chỉ huy đánh thắng quân xâm lược Tần.+ Rất nhiều lần, thành cứ đắp cao lên là lại đổ sập xuống.+ Đó là Thần Kim Quy, sứ giả của vua Thuỷ Tề.+ Thần Kim Quy rút một chiếc móng của mình đưa cho An Dương Vương và bảo: “Nhà vua giữ lấy móng này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc.”- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV chốt: *Bài viết giải thích nguồn gốc của thành Cổ Loa, nhắc nhở chúng ta nhớ về những người có công xây dựng và bảo vệ đất nước.***Tích hợp giáo dục địa phương****Chủ đề 3: Di tích địa đạo Gò Thì Thùng**Nơi em ở có những di tích lịch sử nào? Hãy giới thiệu cho bạn bè, người thân về di tích lịch sử ấy.- Mời HS chia sẻ - Mời HS bổ sung- GV kết luận | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS lắng nghe- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc lại nội dung bài.+ HS giới thiệu một số điều em biết về di tích địa đạo Gò Thì Thùng- HS bổ sung- HS lắng nghe |
| **20p** | **3. Hoạt động luyện tập** |
|  | - GV mời HS đọc đề bài bài tập 1***1. Các dấu ngoặc kép trong bài đọc được dùng để làm gì?***− GV gợi ý, giúp HS hiểu yêu cầu đề bài.- GV tổ chức nhận xét, xây dựng đáp án đúng:+ Trong bài, có hai câu có dấu ngoặc kép. Các dấu ngoặc kép trong bài này đều có tác dụng bảo hiệu lời nói trực tiếp:• Trong câu “Sáng mai, nhà vua ra đón ở bờ sông, sẽ có Thần Kim Quy đến giúp.”, dấu ngoặc kép báo hiệu lời của ông già râu tóc bạc phơ nói với An Dương Vương.• Trong câu “Nhà vua giữ lấy móng này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc.”, dấu ngoặc kép báo hiệu lời của Thần Kim Quy nói với An Dương Vương,- GV nhận xét tuyên dương.***2.* Viết lại các câu dưới đây thành câu có hình ảnh so sánh bằng cách thêm vào sau từ in đậm từ ngữ phù hợp.**- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời HS trình bày.- GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dươnga) Bỗng có một ông già râu tóc bạc trắng *như mây (như cước,* như tuyết, như bông...*)* hiện lên.b) Vừa tan sương, có một con rùa vàng lớn *như một trái núi (như một toà nhà, như cái nia, như cải nong...)* bơi vào bờ.  | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.− HS làm việc nhóm (mỗi nhóm 3 - 4 HS):+ Tìm các câu có dấu ngoặc kép trong bài.+ Thảo luận về tác dụng của dấu ngoặc kép.– HS đại diện cho nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm nhận xét.- HS làm lại bài vào VBT. − 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.– HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe |
| **10p** | **4. Hoạt động nối tiếp.** |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video chiếu về thành Cổ Loa.+ GV cùng trao đổi với HS về cách xếp hình, nét đẹp, về tình yêu đất nước, biển đảo Việt Nam,...- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |